TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2023/HS–ST
Ngày: 22/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thành và ông Bùi Quốc Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST – HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ HUỲNH VĂN T**,** sinh ngày 05/4/2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quang Th, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN BẢO QU**,** sinh ngày 20/8/1999 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đồng Minh D, sinh năm 1987; chỗ ở: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Nguyễn Tấn L, sinh ngày 13/8/2008 (có ông Lê Đức Th, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Kiều Th, sinh năm 1986 là cha mẹ đẻ đại diện hợp pháp cho Lê

Nguyễn Tấn L), cùng nơi thường trú: Xóm X, thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1955, nơi thường trú: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

+ Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982 và chị Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1984, nơi thường trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Tấn K, sinh năm 1980 và Huỳnh Văn K, sinh năm 2000, nơi thường trú: Thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (Anh Kiểm vắng mặt, Huỳnh Văn K có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Tấn Lập, sinh ngày 13/08/2008, ở tại thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; HUỲNH VĂN T, sinh ngày 05/04/2003 và NGUYỄN BẢO QU, sinh năm 1999, đều ở tại Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là bạn bè với nhau.

Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2021, Lê Nguyễn Tấn L điều khiển xe môtô biển kiểm soát 76C1 – 46834, nhãn hiệu Vision của mẹ ruột Nguyễn Thị Kiều Th, sinh năm 1986, ở tại thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi chở HUỲNH VĂN T đi chơi. Khi đi ngang qua đoạn đường trước Uỷ ban nhân dân xã Bình Long thì thấy tiệm Gara Minh Phát của Đồng Minh D, sinh năm1987, ở thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có để một số tấm sắt không có người trông coi. Lê Nguyễn Tấn L nảy sinh ý định trộm cắp số sắt này nên rủ HUỲNH VĂN T trộm cắp thì HUỲNH VĂN T đồng ý.

Ngay sau đó, Lê Nguyễn Tấn L dừng xe mô tô trước Gara Minh Phát rồi cùng HUỲNH VĂN T khiêng 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 62kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m đưa lên xe môtô. Lê Nguyễn Tấn L điều khiển, HUỲNH VĂN T ngồi phía sau giữ 02 (hai) tấm khung sắt rồi chở đến tiệm phế liệu Hồng Yến của Phạm Thị Hồng Yến, sinh năm 1984, ở tại thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để bán. Khi đến, Lê Nguyễn Tấn L nói với Phạm Thị Hồng Y“cho em bán sắt” thì Phạm Thị Hồng Y trả lời “Sắt này còn xài được không mà bán”, Lê Nguyễn Tấn L nói: “Sắt này không xài được bán mang tiền về cho bà chủ”. Nghe vậy, Phạm Thị Hồng Ycân được 62 kg và mua với số tiền là 570.000đ (Năm trăm bảy mươi ngàn đồng), Lê Nguyễn Tấn L là người trực tiếp nhận tiền. Sau đó, cả hai cùng nhau tiêu xài hết số tiền này.

Đến khoảng 14 giờ ngày 15/11/2021, Lê Nguyễn Tấn L, HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU rủ nhau đi mua mồi về nhà NGUYỄN BẢO QU nhậu nên Lê Nguyễn Tấn L mượn xe mô tô biển kiểm soát 76D1-52207 của Huỳnh Văn K, sinh năm 2000, ở tại thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (Huỳnh Văn K là chồng của Lê Thị Th, sinh năm 2000, ở thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, Lê Thị Th là chị họ của Lê Nguyễn Tấn L) chở NGUYỄN BẢO QU đi mua bia, mồi nhậu. Trên đường đi, Lê Nguyễn Tấn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có

tiền ăn nhậu nên rủ NGUYỄN BẢO QU qua Gara Minh Phát để trộm sắt bán thì NGUYỄN BẢO QU đồng ý. Lê Nguyễn Tấn L chở NGUYỄN BẢO QU đến Gara Minh Phát để trộm cắp tài sản. Khi đến, Lê Nguyễn Tấn L và NGUYỄN BẢO QU cùng nhau khiêng 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng ra khỏi Gara đưa lên xe môtô. Lê Nguyễn Tấn L điều khiển xe môtô chở NGUYỄN BẢO QU ngồi phía sau giữ 02 (hai) tấm khung sắt rồi chở đến tiệm phế liệu Đào của Lê Thị Đ, sinh năm 1955, ở tại thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi bán với số tiền là 530.000đ (năm trăm ba mươi ngàn đồng), Lê Nguyễn Tấn L là người trực tiếp nhận tiền.

Sau đó, Lê Nguyễn Tấn L và NGUYỄN BẢO QU mua mồi và bia về nhà của NGUYỄN BẢO QU nhậu cùng HUỲNH VĂN T. Trong quá trình nhậu, lúc đi vệ sinh, HUỲNH VĂN T hỏi Lê Nguyễn Tấn L "Tiền đâu mua mồi nhậu vậy", Lê Nguyễn Tấn L trả lời: "Qua chỗ quen lấy về nhậu", Tuấn nghe nhưng không nói gì.

Nhậu xong, Lê Nguyễn Tấn L chở NGUYỄN BẢO QU về. Trên đường về, NGUYỄN BẢO QU rủ Lê Nguyễn Tấn L quay lại Gara Minh Phát để trộm cắp tài sản thì Lê Nguyễn Tấn L đồng ý, khi đến Gara Minh Phát, Lê Nguyễn Tấn L và NGUYỄN BẢO QU tiếp tục khiêng 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ô tô đã qua sử dụng còn lại ra khỏi Gara. Lê Nguyễn Tấn L điều khiển xe mô tô chở NGUYỄN BẢO QU ngồi phía sau giữ 02 (hai) tấm khung sắt rồi chở đến tiệm phế liệu Đào của Lê Thị Đào bán với số tiền là 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng), Lê Nguyễn Tấn L là người trực tiếp nhận tiền. Sau đó cả Lê Nguyễn Tấn L và NGUYỄN BẢO QU tiêu xài hết số tiền này.

Ngày 16/11/2021, Đồng Minh D phát hiện tại Gara của mình bị mất tài sản nên trình báo Công an xã Bình Long. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an xã Bình Long chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn để thụ lý theo thẩm quyền. Qua kiểm tra, xác minh, phát hiện Lê Nguyễn Tấn L, HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên mời về Công an huyện Bình Sơn để làm việc. Qua đấu tranh, Lê Nguyễn Tấn L, HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ô tô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 62kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m; 04 (bốn) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ô tô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 123kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m.

Ngày 24/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá: 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 62kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m, trị giá 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) – 1.200.000 đồng/ tấm.

Ngày 26/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá: 04 (bốn) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ô tô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 123kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m, trị giá 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm ngàn đồng) – 1.200.000 đồng/ tấm.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT – VKS – BS, ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo HUỲNH

VĂN T và NGUYỄN BẢO QU về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU khai nhận nội dung như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt HUỲNH VĂN T với mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt NGUYỄN BẢO QU với mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với Lê Nguyễn Tấn L đã tham gia cùng với HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 7.200.000đ (Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, Lê Nguyễn Tấn L chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Phạm Thị Hồng Yvà Lê Thị Đào là chủ tiệm phế liệu. Khi mua các tấm khung sắt nói trên, Phạm Thị Hồng Yvà Lê Thị Đào hoàn toàn không biết đó là tài sản trộm cắp. Vì vậy, vấn đề hình sự không đặt ra để xử lý.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 62kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m và 04 (bốn) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 123kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m. Tài sản này thuộc quyền sở hữu của Đồng Minh D nên sau khi định giá, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bình Sơn trả lại cho Đồng Minh D. Hiện nay Đồng Minh D đã nhận lại và không yêu cầu gì.

+ Đối với xe môtô biển kiểm soát 76C1 – 46834, nhãn hiệu Vision do Lê Nguyễn Tấn L sử dụng đi trộm cắp vào ngày 13/11/2021. Xe môtô này thuộc quyền sở Nguyễn Thị Kiều Th (mẹ ruột của Lê Nguyễn Tấn L), bà Nguyễn Thị Kiều Th không biết Lê Nguyễn Tấn L sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bình Sơn không thu giữ.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76D1-52207 thuộc sở hữu của Ông Huỳnh Tấn K, sinh năm 1980, ở thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Huỳnh Tấn K cho con trai là Huỳnh Văn K quản lý, sử dụng. Ngày 15/11/2021, Huỳnh Văn K cho Lê Nguyễn Tấn L mượn sử dụng. Tuy nhiên, Huỳnh Văn K không biết Lê Nguyễn Tấn L sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản, không hưởng lợi gì từ việc Lê Nguyễn Tấn L cùng NGUYỄN BẢO QU trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn không thu giữ.

Vấn đề dân sự:

- Lê Nguyễn Tấn L và HUỲNH VĂN T đã tự nguyện trả lại số tiền là 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) cho bà Phạm Thị Hồng Y. Phạm Thị Hồng Yđã nhận đủ số tiền nói trên và không yêu cầu gì.

- Lê Nguyễn Tấn L và NGUYỄN BẢO QU đã tự nguyện trả lại số tiền là 1.070.000đ (Một triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Lê Thị Đ. Lê Thị Đ đã nhận đủ số tiền nói trên và không yêu cầu gì.

Ý kiến tranh luận, bào chữa của bị cáo HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo HUỲNH VĂN T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo NGUYỄN BẢO QU không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện đã có lời khai của họ, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2021, Lê Nguyễn Tấn L cùng HUỲNH VĂN T lén lút trộm cắp tại Gara Minh Phát do Anh Đồng Minh D làm chủ 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 62kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m trị giá 2.400.000 đồng, sau đó đem bán cho tiệm phế liệu Hồng Yến do chị Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1984, ở tại thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ với số tiền là 570.000đồng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 15/11/2021, Lê Nguyễn Tấn L cùng NGUYỄN BẢO QU lén lút trộm cắp tại Gara Minh Phát 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m trị giá 2.400.000 đồng, sau đó đem bán cho tiệm phế liệu Đào của Lê Thị Đ, sinh năm 1955, ở tại thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền là 530.000đồng.

Sau khi bán xong 02 tấm khung sắt nêu trên thì Lê Nguyễn Tấn L và NGUYỄN BẢO QU mua mồi và bia về nhà của NGUYỄN BẢO QU nhậu cùng HUỲNH VĂN T. Sau khi nhậu xong, Lê Nguyễn Tấn L chở NGUYỄN BẢO QU về, trên đường về thì NGUYỄN BẢO QU cùng Lê Nguyễn Tấn L tiếp tục lén lút trộm cắp tại Gara Minh Phát 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ô

tô đã qua sử dụng, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m trị giá 2.400.000 đồng, sau đó đem đến tiệm phế liệu Đào của Lê Thị Đào bán với số tiền là 540.000đồng.

Giá trị tài sản HUỲNH VĂN T trộm cắp là 2.400.000 đồng; giá trị tài sản NGUYỄN BẢO QU trộm cắp là 4.800.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên khi bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản thì các bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút trộm cắp tài sản, hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đến đời sống xã hội và cuộc sống bình thường của người dân. Đối với NGUYỄN BẢO QU trong thời gian được tại ngoại bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra; đối với HUỲNH VĂN T chưa chấp hành nghiêm việc triệu tập của của các cơ quan tiến hành tố tụng, xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo HUỲNH VĂN T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo NGUYỄN BẢO QU trong ngày 15/11/2021 đã thực hiện hai lần "Trộm cắp tài sản", mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên thuộc tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo HUỲNH VĂN T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại Đồng Minh D có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo HUỲNH VĂN T; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN BẢO QU để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Đồng Minh D đã nhận lại 02 (hai) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 62kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m và 04 (bốn) tấm khung sắt, loại dùng làm thành bửng xe ôtô đã qua sử dụng, tổng khối lượng 123kg, kích thước mỗi tấm (2,1 x 0,65)m và không yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Lê Nguyễn Tấn L và HUỲNH VĂN T đã tự nguyện trả lại số tiền là 570.000đồng cho chị Phạm Thị Hồng Y; Lê Nguyễn Tấn L và NGUYỄN BẢO QU đã tự nguyện trả lại số tiền là 1.070.000đồng cho Bà Lê Thị Đ. Chị Y, bà Đ đã

nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Lê Nguyễn Tấn L đã tham gia cùng với HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 7.200.000đồng *(Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng)*. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp thì Lê Nguyễn Tấn L chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không khởi tố đối với Lê Nguyễn Tấn L là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với Phạm Thị Hồng Y và Lê Thị Đ khi mua các tấm khung sắt mà HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU trộm cắp đem bán thì Phạm Thị Hồng Y và Lê Thị Đ hoàn toàn không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý hình sự đối với Phạm Thị Hồng Y và Lê Thị Đ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Khi Lê Nguyễn Tấn L sử dụng xe môtô biển kiểm soát 76C1 – 46834, nhãn hiệu Vision thuộc quyền sở Nguyễn Thị Kiều Th (mẹ ruột của Lê Nguyễn Tấn L) đi trộm cắp thì bà Nguyễn Thị Kiều Th không biết nên Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn không thu giữ mà trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Khi Lê Nguyễn Tấn L sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 76D1-52207 thuộc sở hữu của Ông Huỳnh Tấn K đi trộm cắp thì ông Kiểm không biết nên Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn không thu giữ mà trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo HUỲNH VĂN T phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo HUỲNH VĂN T **01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam tại phiên tòa ngày 22/02/2023.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo NGUYỄN BẢO QU phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo NGUYỄN BẢO QU **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2022.

3. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo HUỲNH VĂN T và NGUYỄN BẢO QU mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã thị trấn Châu Ổ (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung